

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/DS-PT
Ngày 26-4-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Bích Diệp
Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLPT-DS ngày 12/02/2019 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 122/2019/QĐ-PT ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bò Văn M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương

- Bị đơn:

1. Ông Bò Văn P, sinh năm 1941;
2. Ông Bò Văn C2, sinh năm 1972;
3. Ông Bò Văn N, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã V, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Bò Thị C1, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp 1, xã V, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Bò Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bò Văn M trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/6/2016, ông Nguyễn Nhân T2 là cán bộ cơ quan T3 huyện B và ông Đặng Văn T4, ông Nguyễn Quốc T5 là cán bộ Chi nhánh Văn phòng Đ huyện B tiến hành giao đất và cắm mốc ranh giới đất cho hộ gia đình ông M và hộ gia đình ông Bò Văn P tại ấp M, xã B1, huyện B để thực hiện theo Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2015/DS-PT ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại buổi giao đất, gia đình ông M có bà Nguyễn Thị Ngọc A (mẹ ông M), ông Bò Văn M, ông Bò Văn B2 (cha ông M); gia đình ông Bò Văn P có ông Bò Văn P và các người con: Ông Bò Văn C2, ông Bò Văn N và bà Bò Thị C1. Trong quá trình thực hiện thủ tục giao đất thì ông M cho rằng trụ mốc bị lệch nên yêu cầu ông N cắm lại cho ngay thì ông N có lời lẽ xúc phạm ông M và xông vào ôm vật ông M xuống đất, cùng lúc, ông P và ông C2 chạy vào cầm cây củi cao su, xà beng đánh liên tiếp vào đầu, mặt ông M. Mẹ ông M (bà A) chạy đến can ngăn thì bị bà C1 cầm cây củi cao su đánh bà A; ông P tiếp tục cầm xà beng đánh bà A, ông B2 (chồng bà A) chạy đến can ngăn cũng bị gia đình ông P đánh. Sau khi bị đánh, ông M bất tỉnh, ông M và bà A được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ tỉnh Bình Dương.

Sau khi sự việc xảy ra thì cơ quan C xã B1, cơ quan C huyện B tiến hành điều tra, xác minh vụ việc và đưa ông M đi giám định thương tích tại Trung tâm G tỉnh Bình Dương. Kết luận giám định pháp y số A/2016/GĐPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ thương tật của bà Ngọc A là 02% và Kết luận giám định pháp y số B/2016/GĐPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định thương tật của ông M là 03%.

Ngày 21/12/2017, Cơ quan C huyện B đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án.

Nay, ông M khởi kiện yêu cầu ông Bò Văn P, ông Bò Văn N, ông Bò Văn C2 liên đới bồi thường thiệt hại các khoản chi phí sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút gồm: Tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sỹ; tổng số tiền là 13.508.220 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút, cụ thể: Trước khi sức khỏe bị xâm phạm ông M có thu nhập thực tế từ việc cạo mủ cao su nhưng do sức khỏe bị xâm phạm phải đi điều trị, ông M phải thuê người thay ông M cạo mủ cao su số tiền 300.000 đồng/ngày x 60 ngày = 18.000.000 đồng.

- Tổng thất tinh thần tương ứng với 30 tháng lương tối thiểu là 1.300.000 đồng/tháng x 30 tháng = 39.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 70.508.220 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M thay đổi yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần từ 39.000.000 đồng xuống còn 19.000.000 đồng; tổng số tiền ông M yêu cầu ông P, ông N và ông C2 bồi thường là 50.508.220 đồng.

Bị đơn ông Bồ Văn N trình bày:

Ngày 21/6/2016, cán bộ Chi cục T huyện B và cán bộ địa chính có tổ chức cắm mốc ranh đất giữa gia đình ông N và gia đình bà A. Khi tiến hành cắm mốc thì gia đình ông N có yêu cầu gia đình bà A cử người đi theo nhưng gia đình bà A không đồng ý. Sau khi cắm mốc thì ông M (con bà A) thấy mốc bị lệch nên có lời lẽ xúc phạm và thách thức ông N, do nóng giận nên ông N có xông vào đánh ông M. Sau đó, vợ chồng bà A, **ông B2** cầm cây đánh ông P, ông N và ông C2 xuống cản ngăn và hai bên xảy ra xô xát. Ông N, ông P và ông C2 đều có thương tích nhưng không yêu cầu giám định, chỉ mua thuốc về nhà điều trị. Nay ông M khởi kiện thì ông N chỉ đồng ý bồi thường tiền giám định thương tích và theo hóa đơn tiền thuốc thời điểm xảy ra sự việc với số tiền 5.000.0000 đồng.

Bị đơn ông Bồ Văn P trình bày: Ông P thống nhất lời trình bày của ông N. Ông P là người bị vợ chồng bà A, ông B2 đánh bầm vùng mặt, vùng đầu nhưng ông P không đi giám định. Còn việc ông M trình bày ông P tham gia đánh ông M là không đúng, ông P không đánh ông M nên không đồng ý bồi thường cho ông M.

Bị đơn ông Bồ Văn C2 trình bày: Ông C2 thống nhất lời trình bày của ông N. Nay ông M khởi kiện thì ông C2 chỉ đồng ý liên đới với ông N bồi thường cho ông M tiền giám định thương tích và theo hóa đơn tiền thuốc thời điểm xảy ra sự việc với số tiền 5.000.0000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Bồ Văn M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bồ Thị C1 trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Bồ Văn N.

Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bồ Văn M về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với ông Bồ Văn P.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bồ Văn M về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với ông Bồ Văn N, ông Bồ Văn C2.

Buộc ông Bồ Văn N, ông Bồ Văn C2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Bồ Văn M các khoản như sau:

+ Tiền giám định thương tích, tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu điều trị, chi phí giám định với số tiền là 5.837.218 đồng.

+ Tiền thuê xe đi cấp cứu và tái khám 02 lần là 2.000.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất là 300.000 đồng/ngày x 07 ngày = 2.100.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng cho ông M thời gian 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng

Tổng cộng phải bồi thường là: 12.037.218 đồng (mười hai triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm mười tám đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/11/2018, nguyên đơn ông Bồ Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Thương tích của ông M là có thật, xuất phát từ hành vi trái pháp luật của ông N (do ông N đánh trước), nhưng động cơ để ông N đánh trước cũng xuất phát từ lời nói thiếu tế nhị của ông M (do hai bên có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai trước) nên ông M cũng có một phần lỗi. Theo Kết luận giám định pháp y số B/2016/GĐPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định thương tật của ông M là 03%; thiệt hại này có một phần lỗi của ông M và phần lớn là lỗi của ông N nên ông N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông M tương ứng với mức độ lỗi gây ra. Đối với ông Bồ Văn C2 không thừa nhận đánh ông M mà chỉ can ngăn nhưng theo lời khai của người làm chứng thì có căn cứ xác định ông C2 tham gia đánh ông M và cũng bị cơ quan C huyện B xử phạt vi phạm hành chính nên có căn cứ buộc ông C2, ông N phải chịu liên đới bồi thường thiệt hại cho ông M là phù hợp. Vụ án có liên quan đến hai gia đình nguyên đơn và bị đơn nên cần tuyên buộc các ông, bà: Bồ Văn P, Bồ Văn N, Bồ Văn C2, Bồ Thị C1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Bồ Văn M. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Bồ Văn M khởi kiện bị đơn ông Bồ Văn C2, ông Bồ Văn N, ông Bồ Văn P yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản chi phí sau: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, số tiền là 13.508.220 đồng; thu nhập thực tế từ việc cạo mũ cao su nhưng do sức khỏe bị xâm phạm phải đi điều trị, phải thuê người thay ông M cạo mũ cao su số tiền 18.000.000 đồng; số tiền tổn thất tinh thần là 19.000.000 đồng; tổng cộng là 50.508.220 đồng. Bị đơn ông Bồ Văn C2, ông Bồ Văn N, ông Bồ Văn P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M và trình bày là trong lúc cơ quan thi hành án đang làm việc (thi hành Bản án số 159/2015/DS-PT ngày 15/9/2015) thì ông M (con bà A) có lời lẽ xúc phạm và thách thức ông N, do nóng giận nên ông N có xông vào đánh ông M; sau đó, hai bên có xảy ra xô xát, hai bên đều có thương tích và đều bị thiệt hại, ông N và ông C2 đồng ý bồi thường một phần thiệt hại cho ông M.

[2] Xét lời trình bày của hai bên đương sự và các chứng cứ do hai bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập được; thấy rằng:

Ngày 21/6/2016, cơ quan T huyện B xuống tại vị trí đất tranh chấp (giữa ông Bồ Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc A) để thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2015/DS-PT ngày 15/9/2015 (theo đó người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Ngọc A, người được thi hành án là ông Bồ Văn P). Tại thời điểm thi hành án có mặt các ông, bà: Bồ Văn M, Nguyễn Thị Ngọc A (mẹ ông M), Bồ Văn B2 (cha ông M) và ông Bồ Văn P, các con ông P là: Ông Bồ Văn C2, ông Bồ Văn N, bà Bồ Thị C1.

[3] Ông Bồ Văn N thừa nhận là người xông vào đánh ông Bồ Văn M trước, sau đó gia đình hai bên có xảy ra xô xát; ông Bồ Văn P không thừa nhận có đánh ông M và gây thiệt hại cho ông M. Như vậy, mặc dù ông M có hành vi không chuẩn mực, xúc phạm ông N (có một phần lỗi) nhưng việc ông N đánh ông M, gây thiệt hại cho sức khỏe của ông M là hành vi trái pháp luật nên phải có trách nhiệm bồi thường. Ông N trình bày là cũng bị gia đình ông M đánh gây thương tích nhưng không giám định thương tật, không chứng minh có thiệt hại xảy ra và cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xem xét. Đối với yêu cầu ông P bồi thường thiệt hại: Quá trình tố tụng, ông P không thừa nhận có hành vi gây thiệt hại cho ông M, ông M cũng không chứng minh được là ông P có hành vi gây thiệt hại cho ông M; do đó, không có căn cứ để buộc ông P bồi thường thiệt hại cho ông M.

[4] Đối với ông Bồ Văn C2 không thừa nhận đánh ông M mà chỉ can ngăn nhưng theo các lời khai của những người làm chứng (các bút lục số: 74, 75, 76, 77, 78) thì có căn cứ xác định ông Bồ Văn C2 tham gia đánh ông M và cũng bị cơ quan C huyện B xử phạt vi phạm hành chính; quá trình tố tụng, ông Bồ Văn C2 cũng thừa nhận có hành vi gây thiệt hại cho ông M và đồng ý bồi thường một phần thiệt hại, án sơ thẩm buộc ông C2 phải chịu trách nhiệm liên đới với ông N bồi thường thiệt hại cho ông M là phù hợp.

[5] Kết luận giám định pháp y số B/2016/GĐPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định thương tật của ông M là 03%, thiệt hại này có một phần lỗi của ông M. Ông M yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút gồm: Tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sỹ; tổng số tiền là 13.508.220 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút, cụ thể: Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, ông M có thu nhập thực tế từ việc cạo mũ cao su nhưng do sức khỏe bị xâm phạm phải đi điều trị, ông M phải thuê người thay ông M cạo mũ cao su số tiền 300.000 đồng/ngày x 60 ngày = 18.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần tương ứng với số tiền 19.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 50.508.220 đồng.

[6] Trên cơ sở điều trị thương tích thực tế (chứng cứ hợp lệ), thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần; Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại của ông M như sau:

- Tiền giám định thương tích, tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu,... theo toa chỉ định của bác sỹ với số tiền là 5.837.218 đồng; tiền thuê xe đi khám và điều trị: 2.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút: 2.100.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.100.000 đồng.

Tổng thiệt hại là: 12.037.218 đồng.

Xét hai bên đều có lỗi, mức độ thiệt hại không nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm không tính thiệt hại về tinh thần cho ông M là phù hợp.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hai bên đều có lỗi nhưng không xác định trách nhiệm chịu thiệt hại tương ứng với phần lỗi do mình gây ra của ông M là chưa đúng với quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn ông N và ông C2 không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[8] Ông M kháng cáo nhưng không chứng minh được thiệt hại do ông N, ông C2 gây ra là nhiều hơn so với thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định nên không có căn cứ để xem xét.

[9] Với những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông M là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Bó Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc A thành 02 vụ án độc lập và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại riêng biệt cho các đương sự; do đó, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng xác định trách nhiệm liên đới của ông P, ông C2, ông N, bà C1 trong việc bồi thường thiệt hại cho ông M là không cần thiết.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông M được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Bồ Văn M.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 19/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bồ Văn M được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa